TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490/2017/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 832/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về *"Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T – sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã I, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở: Đường P, Tổ N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Quý L – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đường P, Tổ N, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Quý L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Quý L có 01 con chung là Phạm Nhật M – sinh ngày 23/9/2016. Sau khi ly hôn, anh T và chị L thỏa thuận để chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Nhật M – sinh ngày 23/9/2016 cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho chị Nguyễn Thị Quý L nuôi 01 con chung là Phạm Nhật M – sinh ngày 23/9/2016 cho đến khi con đã thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc

không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáp dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:

Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Quý L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Quý L mỗi người phải chịu án phí ly hôn hòa giải thành là 75.000 đồng. Ngoài ra anh T còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con hòa giải thành là 150.000 đồng, nhưng anh T tự nguyện chịu án phí thay cho cho chị L nên anh T có nghĩa vụ chịu án phí tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003933 ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố P;
(Số 18//2016);
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

Đoàn Xuân Hòa